

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁI THỤY  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/HNGĐ-ST  
Ngày 12/02/2020  
V/v: *Tranh chấp Hôn nhân  
và gia đình*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thế Tương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Hồng Thiêm và bà Vũ Thị Thúy.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:***

Bà: Trần Thị Tình - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 02 năm 2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 312/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1990. (Xin xử vắng mặt)

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990. (Vắng mặt lần thứ 2)

Đều trú tại: thôn T, xã H, huyện Thái Thụy, Thái Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị Hòa trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Sau khi kết hôn anh chị sinh sống và làm ăn tại địa phương, trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm gì đến nhau nữa, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, có chung sống với nhau cũng không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Về con chung: Chị xác định chị và anh T không có con chung nên chị không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: Chị xác định chị và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn T không đến làm việc, bố đẻ anh T là ông Nguyễn Văn G xác nhận do anh T và chị H chung sống đã lâu nhưng vợ chồng không có con, chị H đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở và đã sống ly thân, anh chị không có con chung, không có tài sản chung, ông đã nhận được các văn bản của Tòa án và thông báo cho anh T biết Tòa án giải quyết vụ án, nhưng do anh đi làm ăn không đến Tòa án làm việc được, quan điểm của anh Tình đồng ý ly hôn chị H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều đúng quy định của pháp luật, việc bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do là vi phạm nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự đều xác định không có con chung, không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm

Quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xử vắng mặt, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu trên, không thay đổi bổ sung gì. Bị đơn là anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét

xử căn cứ vào lời khai của ông Nguyễn Văn G và biên bản xác minh tại chính quyền địa phương có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy căn cứ Điều 228, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị H và anh T là hợp pháp, trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng cả hai đều không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc, mặt khác anh chị chung sống với nhau đã nhiều năm nhưng không có con chung dẫn đến mâu thuẫn trở nên trầm trọng, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa. Như vậy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vì vậy, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị H được ly hôn anh T.

[3]. Về con chung: Chị H xác định vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016 về Án phí, Lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0002031 ngày 07/11/2019 của Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí, chị H đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thái Thụy.
- THADS huyện Thái Thụy.
- TAND tỉnh Thái Bình.
- UBND xã H.
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Ngô Thế Tương**